BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN*

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã đưa không gian mạng trở thành môi trường mới và con người ngày càng được thụ hưởng các quyền của mình. Hiến pháp năm 2013 cùng các luật chuyên ngành đã tạo lập khung pháp lý tương đối đầy đủ cho việc bảo đảm quyền con người trên không gian mạng. Tuy nhiên, hành vi xâm phạm danh tính số và dữ liệu cá nhân vẫn diễn biến phức tạp, đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật và nâng cao khả năng thực thi. Bài viết đề cập một số vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người trên không gian mạng, từ đó, đề xuất một số giải pháp bảo đảm quyền con người trên không gian mạng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Quyền con người; không gian mạng; Nhà nước pháp quyền; bảo đảm quyền con người.*

The Industrial Revolution 4.0 has transformed cyberspace into a new environment where people increasingly exercise their rights. The 2013 Constitution and specialized laws have established a relatively comprehensive legal framework for ensuring human rights in cyberspace. However, infringements of digital identity and personal data rights remain complex, highlighting the need to improve the legal framework further and strengthen enforcement capacity. This article discusses several theoretical issues concerning human rights and their protection in cyberspace and, on that basis, proposes several solutions to ensure human rights in cyberspace in the context of building a socialist rule-of-law state in Viet Nam.

Keywords: *Human rights; cyberspace; rule-of-law state; ensuring human rights.*

NGÀY NHẬN: 02/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026

Email: lanqn2509@gmail.com

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1709

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, bảo đảm quyền con người trên không gian mạng gắn trực tiếp với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) xác định Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; đồng thời, yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm. Từ năm 2025 đến nay, khung pháp luật liên quan đến không gian số có những thay đổi đáng chú ý, trong đó có sự ra đời của *Luật An ninh mạng* năm 2025, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá*

* *ThS, Trường Chính trị Vũ Văn Hiếu, tỉnh Quảng Ninh*

nhân năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Tuy nhiên, đánh giá bảo đảm quyền con người trên không gian mạng không thể chỉ dựa vào số lượng văn bản được ban hành hoặc số vụ việc về an ninh mạng được xử lý mà cần xem xét rằng những nội dung quyền nào được ghi nhận, trình tự thủ tục thực hiện quyền như thế nào, Nhà nước và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm ra sao khi quyền bị xâm phạm, có cơ chế yêu cầu chấm dứt vi phạm, khôi phục quyền và bồi thường hay không. Vì vậy, bài viết tập trung vào các vấn đề lý luận về quyền con người; đánh giá kết quả, hạn chế trong thực tiễn bảo đảm quyền con người và đề xuất một số giải pháp gắn trực tiếp với những vấn đề đã nhận diện.

2. Một số vấn đề lý luận

2.1. Khái niệm về quyền con người và bảo đảm quyền con người trên không gian mạng

Quyền con người trên không gian mạng có thể hiểu là các quyền con người đã được *Hiến pháp* và pháp luật ghi nhận và được các chủ thể quyền thụ hưởng và thực hiện trong môi trường số. Đây là một nhóm quyền gắn liền với quyền con người trong đời sống thực nhưng có những khác biệt khi môi trường bảo đảm quyền là không gian mạng. Quyền riêng tư được thể hiện qua việc kiểm soát dữ liệu cá nhân, thư tín điện tử và dấu vết số; quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin được thực hiện qua mạng xã hội, báo chí điện tử và các nền tảng trực tuyến; quyền sở hữu liên quan đến tài khoản, tiền, tài sản số hoặc giao dịch điện tử; quyền bảo vệ danh dự, nhân phẩm chịu tác động trực tiếp từ hành vi bịa đặt, mạo danh, phát tán hình ảnh hoặc nội dung giả mạo. Đối với trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương, yêu cầu bảo đảm còn gắn với khả năng tiếp cận thông tin an toàn, bảo vệ đời sống riêng tư và phòng, chống lạm dụng trên môi trường mạng.

Từ cách hiểu trên, bảo đảm quyền con người trên không gian mạng là tổng thể các biện pháp pháp lý, tổ chức, kỹ thuật và xã hội nhằm tạo điều kiện để cá nhân thực hiện quyền một cách bình đẳng, an toàn; ngăn ngừa và xử lý sự can thiệp trái pháp luật; đồng thời, thiết lập cơ chế khôi phục quyền, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và bồi thường khi có vi phạm. Trong cấu trúc này, "tôn trọng" đòi hỏi cơ quan công quyền và các chủ thể liên quan không can thiệp tùy tiện vào quyền; "bảo vệ" đặt ra trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm từ bên thứ ba; còn "bảo đảm" hướng tới việc tạo lập điều kiện pháp lý, thể chế và kỹ thuật để quyền có thể được thực hiện trên thực tế. Nhà nước giữ trách nhiệm trung tâm về thiết lập khuôn khổ pháp luật và cơ chế thực thi, nhưng doanh nghiệp cung cấp nền tảng, bên kiểm soát dữ liệu và người sử dụng cũng có những nghĩa vụ tương ứng.

Việc bảo đảm quyền trên không gian mạng có ba đặc điểm cần lưu ý. *Một là,* dữ liệu cá nhân trở thành yếu tố trung tâm của nhiều quan hệ quyền, bởi việc thu thập, phân tích, liên kết hoặc chuyển dữ liệu có thể tác động đến quyền riêng tư, danh dự, tài sản và cơ hội tiếp cận dịch vụ. *Hai là,* quyền của cá nhân thường được thực hiện thông qua hạ tầng do doanh nghiệp vận hành, vì vậy, trách nhiệm của nền tảng và cơ chế giám sát đối với chủ thể tư nhân có ý nghĩa quan trọng. *Ba là,* tính xuyên biên giới làm phát sinh xung đột về thẩm quyền, lưu giữ chứng cứ, chuyển dữ liệu và thi hành yêu cầu của cơ quan nhà nước. Đây là những điểm khiến cơ chế bảo đảm quyền trên môi trường số phải cụ thể hơn so với việc chỉ tuyên bố quyền ở cấp nguyên tắc.

2.2. Quan điểm của Đảng và cơ sở pháp lý hiện hành

Sau 40 năm đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, Đảng đã xây dựng một hệ thống quan điểm lý luận toàn

diện, sâu sắc về quyền con người. Đặc biệt, Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về vấn đề quyền con người; các văn kiện Đại hội Đảng (lần thứ IX, X, XI, XII, XIII, XIV); Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã khái quát các quan điểm chính của Đảng về quyền con người và bảo đảm quyền con người trên không gian mạng.

Thứ nhất, lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước. Đây là quan điểm cốt lõi, khẳng định mọi chủ trương, chính sách phải thật sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Khi áp dụng vào quản trị không gian mạng, quan điểm đòi hỏi sự cân bằng giữa bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội với việc duy trì không gian cần thiết để cá nhân thực hiện các quyền cá nhân chính đáng trong môi trường số.

Thứ hai, thượng tôn *Hiến pháp* và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân và quyền làm chủ của Nhân dân; nghĩa là mọi hành vi can thiệp của cơ quan công quyền vào không gian mạng, như: chặn, lọc, gỡ bỏ nội dung, giám sát, yêu cầu định danh hay xử phạt vi phạm hành chính đều phải dựa trên căn cứ pháp luật minh bạch, tuân thủ nguyên tắc hiến định.

Thứ ba, Nhà nước có trách nhiệm công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Nhà nước thừa nhận sự chuyển hóa của các quyền từ môi trường thực sang môi trường số và định danh pháp lý cho các quyền số đang định hình, tiêu biểu là quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền tiếp cận Internet như một điều kiện thụ hưởng nhiều quyền khác. Với quan điểm này, Nhà nước phải tự giới hạn, không lạm dụng công nghệ để giám sát đại trà hay can thiệp quá mức, đồng thời chủ động tạo lập hạ tầng, thể chế, nguồn lực và năng lực số để quyền được thực thi trên thực tế. Bên cạnh đó, Nhà nước có cơ chế điều chỉnh hành vi của bên thứ ba (xác lập trách nhiệm của nền tảng số), đồng thời nâng cao năng lực điều tra, xử lý tội phạm mạng.

Về phương diện pháp lý, quyền con người và bảo đảm quyền con người trên không gian mạng được hiến định trong *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và một số văn bản pháp luật chuyên ngành. Khoản 1 Điều 14 quy định các quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo *Hiến pháp* và pháp luật. Điều 21 bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư; Điều 25 ghi nhận quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin; các quy định khác bảo vệ danh dự, nhân phẩm và quyền sở hữu; khoản 2 Điều 14 đặt giới hạn hiến định.

Dưới góc độ pháp luật chuyên ngành, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân* năm 2025 đã chuyển việc bảo vệ dữ liệu từ khuôn khổ chủ yếu ở nghị định lên luật và tại khoản 1 Điều 4 xác định cụ thể các quyền của chủ thể dữ liệu. Theo đó, Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 tiếp tục cụ thể hóa thủ tục thực hiện các quyền này. Chẳng hạn, bên kiểm soát dữ liệu phải xây dựng quy trình, biểu mẫu rõ ràng; đối với một số yêu cầu, phải phản hồi trong 02 ngày làm việc và thực hiện trong thời hạn luật định.

Luật An ninh mạng năm 2025 khái niệm an ninh mạng gắn với việc bảo vệ hệ thống, thông tin và dữ liệu với yêu cầu không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tại Điều 16 quy định riêng về phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng, trong đó ghi nhận quyền tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, bảo vệ bí mật cá nhân và đời sống riêng tư của trẻ em; đồng thời, xác định trách nhiệm của gia đình và

doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Các quy định này, cùng với pháp luật dân sự tạo thành khung pháp lý đa tầng cho việc bảo đảm quyền con người trên môi trường số.

3. Thực trạng bảo đảm quyền con người trên không gian mạng

3.1. Những kết quả chủ yếu

Thứ nhất, mức độ cụ thể hóa quyền đã rõ hơn, nhất là đối với dữ liệu cá nhân. Sự thay đổi quan trọng không nằm ở số lượng văn bản mà ở việc pháp luật đã xác định chủ thể của quyền, nội dung quyền và nghĩa vụ tương ứng của bên xử lý dữ liệu. Quyền được biết, quyền rút lại sự đồng ý, quyền yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc hạn chế xử lý dữ liệu và quyền yêu cầu bồi thường tạo cơ sở để cá nhân chủ động kiểm soát thông tin liên quan đến mình. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định quy trình, thời hạn phản hồi đối với yêu cầu của chủ thể dữ liệu, qua đó tăng khả năng chuyển quyền trên giấy thành yêu cầu pháp lý cụ thể. Đây là điểm tiến bộ trực tiếp đối với quyền riêng tư và quyền tự quyết đối với dữ liệu cá nhân.

Thứ hai, phạm vi bảo vệ đã chú ý nhiều hơn đến các hành vi và nhóm chủ thể bị tác động trực tiếp. *Luật An ninh mạng* năm 2025 đề cập các dạng xâm phạm gắn liền với đời sống số hiện nay, như: mạo danh, giả mạo bằng AI, mua bán trái phép dữ liệu cá nhân, chiếm đoạt tài sản và xâm phạm danh dự, nhân phẩm. Bên cạnh đó, việc dành một điều riêng cho bảo vệ trẻ em trên không gian mạng cho thấy, cách tiếp cận đã chú ý tới từng nhóm đối tượng bị tác động, dịch chuyển từ bảo vệ hạ tầng thuần túy sang bảo vệ con người trong quá trình sử dụng hạ tầng.

Thứ ba, hoạt động phòng ngừa và ngăn chặn rủi ro đã mang lại một số kết quả có thể đo lường. Trong năm 2024, các biện pháp kỹ thuật đã bảo vệ khoảng 1,3 triệu người dân khỏi truy cập các website lừa đảo, vi phạm pháp luật và xử lý 8.558 website lừa đảo, vi phạm pháp luật (PV, 2025). Báo cáo khảo sát an ninh mạng năm 2025 của Hiệp hội An ninh mạng Quốc gia ghi nhận tỷ lệ người tham gia khảo sát cho biết từng là nạn nhân của lừa đảo trực tuyến giảm từ khoảng 0,45% năm 2024 xuống 0,18% năm 2025 (Văn Sơn, 2026).

3.2. Hạn chế và những vấn đề đặt ra

Một là, khoảng cách giữa quyền được ghi nhận và khả năng sử dụng cơ chế bảo vệ quyền. *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân* năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP mới đi vào thực thi từ đầu năm 2026, nên việc chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xác minh và xử lý yêu cầu của chủ thể dữ liệu tại các cơ quan, doanh nghiệp cần tiếp tục được theo dõi. Qua khảo sát an ninh mạng năm 2025 cho thấy, chỉ có 32,12% số người được khảo sát là nạn nhân lừa đảo cho biết đã báo cáo vụ việc với cơ quan chức năng (Thái Khang, 2026). Con số này phản ánh một trở ngại thực tế: có cơ chế pháp lý bảo đảm chưa đồng nghĩa với việc người dân sẵn sàng sử dụng cơ chế đó.

Hai là, xâm phạm tài sản, dữ liệu cá nhân và danh tính số vẫn diễn biến phức tạp. Theo số liệu được Tạp chí An toàn thông tin dẫn từ Bộ Công an, thiệt hại do lừa đảo trực tuyến trong 11 tháng năm 2025 ước trên 6.000 tỷ đồng (Hồng Đạt, 2026). Các thủ đoạn giả danh cơ quan nhà nước, ngân hàng, người thân, kết hợp video hoặc giọng nói giả mạo làm tăng khả năng thao túng nạn nhân. Dưới góc độ quyền con người, hậu quả không chỉ là mất tài sản. Dữ liệu bị đánh cắp có thể tiếp tục được sử dụng để mạo danh, bôi nhọ, tống tiền hoặc mở rộng hành vi lừa đảo, tạo ra chuỗi xâm phạm đối với quyền riêng tư, danh dự và lợi ích tài sản của cá nhân.

Ba là, quan hệ xuyên biên giới tiếp tục gây khó khăn cho việc bảo vệ và khôi phục quyền. Nền tảng cung cấp dịch vụ cho người dùng tại Việt Nam có thể đặt máy chủ, pháp nhân hoặc bộ phận xử lý dữ liệu ở nhiều quốc gia. Khi cần bảo toàn chứng cứ, xác định chủ thể vi phạm, yêu cầu gỡ bỏ nội dung hoặc thực

hiện nghĩa vụ liên quan đến dữ liệu, cơ quan có thẩm quyền phải xử lý vấn đề thẩm quyền, pháp luật áp dụng và tương trợ tư pháp quốc tế, dẫn đến việc quản lý thông tin trên không gian mạng có những khó khăn nhất định (Trịnh Xuân Trường, 2026).

Bốn là, các công nghệ mới làm xuất hiện dạng can thiệp vào quyền khó nhận diện bằng cơ chế truyền thống. *Luật An ninh mạng* năm 2025 đã trực tiếp cấm một số hành vi giả mạo bằng AI nhưng tính minh bạch của quyết định tự động, khả năng phản đối kết quả xử lý bằng thuật toán và trách nhiệm khi hệ thống gây thiệt hại vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu, cụ thể hóa theo từng lĩnh vực. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền riêng tư, bình đẳng và quyền được bảo vệ khi quyết định của AI có thể có những ảnh hưởng đáng kể đến cá nhân chủ thể quyền.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện tính thống nhất và khả năng thực thi của pháp luật về quyền con người trên môi trường số. Việc rà soát cần làm rõ cơ quan đầu mối, trình tự xử lý yêu cầu, trách nhiệm chứng minh tuân thủ, quan hệ giữa yêu cầu bảo vệ dữ liệu với nghĩa vụ lưu trữ theo pháp luật chuyên ngành và cơ chế bồi thường khi quyền bị xâm phạm. Đồng thời, tiếp tục làm rõ nội hàm những quyền con người "mới" trên không gian mạng. Chẳng hạn, "quyền được lãng quên", không nên đồng nhất khái niệm này với quyền yêu cầu xóa dữ liệu. Cần nghiên cứu tiêu chí riêng cho việc xóa, hạn chế hiển thị hoặc gỡ liên kết thông tin, trong đó cân nhắc thời gian tồn tại của thông tin, độ chính xác, mục đích công cộng, quyền tiếp cận thông tin và quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Hay đối với quyết định tự động của hệ thống, ở những lĩnh vực có rủi ro cao, pháp luật cần yêu cầu tối thiểu bắt buộc thông báo cho cá nhân về việc sử dụng hệ thống tự động, cho phép yêu cầu xem xét bởi con người và có cơ chế giải trình phù hợp. Cách tiếp cận này giúp chuyển trọng tâm từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa rủi ro quyền ngay trong quá trình thiết kế và vận hành công nghệ.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả thực thi và cơ chế khắc phục khi quyền bị xâm phạm. Cần chuẩn hóa đầu mối tiếp nhận phản ánh, khiếu nại, tố cáo và yêu cầu liên quan đến dữ liệu cá nhân trên môi trường trực tuyến, hạn chế tình trạng người dân phải loay hoay xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết vi phạm. Đối với yêu cầu của chủ thể dữ liệu, cơ quan quản lý cần kiểm tra việc doanh nghiệp công khai quy trình, thời hạn, biểu mẫu và kênh liên hệ theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP. Đối với lừa đảo, mạo danh và nội dung xâm phạm danh dự, cần có cơ chế bảo toàn chứng cứ số ngay khi tiếp nhận phản ánh, phối hợp nhanh giữa cơ quan công an, ngân hàng, nhà mạng và nền tảng để ngăn dòng tiền, khóa tài khoản vi phạm và hạn chế tiếp tục phát tán thông tin.

Hiệu quả bảo đảm quyền cũng cần được đo bằng các chỉ báo trực tiếp hơn. Ngoài số vụ xử lý hoặc số website bị chặn, có thể công bố định kỳ dữ liệu tổng hợp về số yêu cầu của chủ thể dữ liệu được tiếp nhận và giải quyết, thời gian trung bình xử lý, số vụ vi phạm phải thông báo cho người bị ảnh hưởng, số khiếu nại được khắc phục và mức bồi thường đã thực hiện.

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm của nền tảng số và năng lực tự bảo vệ của cá nhân, ưu tiên nhóm dễ bị tổn thương. Việc thực hiện quy định về bảo vệ trẻ em cần được kiểm tra bằng các tiêu chí cụ thể như tốc độ gỡ nội dung gây hại, khả năng ngăn tài khoản tái vi phạm, bảo vệ dữ liệu trẻ em và công cụ hỗ trợ cha mẹ, người giám hộ. Đồng thời, nâng cao năng lực tự bảo vệ của cá nhân thông qua giáo dục kỹ năng số gắn với tình huống thực tế: nhận biết đường dẫn giả, xác minh danh tính trước khi chuyển tiền, quản lý quyền truy cập ứng dụng, sử dụng xác thực

nhiều lớp, xử lý khi bị lộ dữ liệu và cách lưu giữ chứng cứ để trình báo. Với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và người có hạn chế về kỹ năng số, tài liệu và kênh hỗ trợ phải dễ tiếp cận, tránh coi việc "tự bảo vệ" là lý do chuyển toàn bộ trách nhiệm từ Nhà nước và doanh nghiệp sang cá nhân.

Thứ tư, tăng cường hợp tác quốc tế và cơ chế phối hợp đối với vụ việc xuyên biên giới. Việt Nam cần tiếp tục sử dụng các cơ chế hợp tác trong khuôn khổ Liên Hợp quốc, ASEAN, các hiệp định tương trợ tư pháp và thỏa thuận chuyên ngành để rút ngắn thời gian yêu cầu bảo toàn, cung cấp chứng cứ điện tử, xác minh tài khoản và phối hợp xử lý tội phạm mạng. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này cần phục vụ hai mục tiêu: nâng cao khả năng xử lý hành vi xâm phạm và bảo đảm việc yêu cầu dữ liệu, gỡ bỏ nội dung hoặc hạn chế tài khoản được thực hiện trên cơ sở pháp luật, có phạm vi xác định và có khả năng kiểm tra.

5. Kết luận

Bảo đảm quyền con người trên không gian mạng được *Hiến pháp* và pháp luật ghi nhận vào điều kiện thực thi của môi trường số. Theo đó, khung pháp luật từ năm 2025 đến nay đã tiến thêm một bước khi quyền của chủ thể dữ liệu được luật hóa, trình tự thủ tục thực hiện quyền ngày càng cụ thể. Vấn đề cần ưu tiên trong giai đoạn hiện nay là nâng cao chất lượng thực thi, hoàn thiện pháp luật cần đi cùng với cơ chế thực thi minh bạch, trách nhiệm có thể kiểm chứng của nền tảng, năng lực xử lý chứng cứ số, hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương và hợp tác quốc tế. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm trung tâm❐

Tài liệu tham khảo:

Ban Bí thư (1992). *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 về "Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta".*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*

Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.*

Chính phủ (2025). *Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.*

Hồng Đạt (2026). Người dùng Việt Nam thiệt hại hơn 6.000 tỷ đồng do lừa đảo trực tuyến trong năm 2025. *Tạp chí An toàn thông tin.* https://antoanthongtin.vn/tin/nguoi-dung-viet-nam-thiet-hai-hon-6000-ty-dong-do-lua-dao-truc-tuyen-trong-nam-2025

PV (27/01/2025). Bộ Thông tin và Truyền thông đã xử lý hơn 8.500 website lừa đảo, vi phạm pháp luật. *Tạp chí Luật sư Việt Nam.* https://lsvn.vn/bo-thong-tin-va-truyen-thong-da-xu-ly-hon-8-500-website-lua-dao-vi-pham-phap-luat-a152105.html

Thái Khang (17/01/2026). Chỉ 32,12% nạn nhân bị lừa đảo trực tuyến có báo cơ quan chức năng. https://vietnamnet.vn/chi-32-12-nan-nhan-bi-lua-dao-truc-tuyen-co-bao-co-quan-chuc-nang-2479618.html

Trịnh Xuân Trường (2026). Quản lý thông tin trên không gian mạng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản.* https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1228302/view_content

Văn Sơn (09/01/2026). Lần đầu tiên sau nhiều năm, Hiệp hội An ninh mạng quốc gia ghi nhận mức giảm lừa đảo trực tuyến. *Báo Pháp luật Việt Nam* . https://baophapluat.vn/lan-dau-tien-sau-nhieu-nam-hiep-hoi-an-ninh-mang-quoc-gia-ghi-nhan-muc-giam-lua-dao-truc-tuyen.html